

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 84

3300
NGÂN
HÀNG
CỔ PHẦN
NAM Á
3-11

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á ("Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động Ngân hàng số 0026/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 22 tháng 8 năm 1992, Giấy phép Thành lập số 463/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 1992 và Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 1 tháng 9 năm 1992, thay đổi lần thứ 44 vào ngày 3 tháng 1 năm 2023. Giấy phép Hoạt động của Ngân hàng có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm hoạt động huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; thực hiện hoạt động bao thanh toán; cung ứng dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, bảo quản tài sản, cho thuê tủ két, két an toàn; mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; đại lý bảo hiểm; cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng; hoạt động mua nợ; kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định; kinh doanh mua, bán vàng miếng; cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng.

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại 201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng có một (1) văn phòng đại diện, một (1) trung tâm kinh doanh và một trăm mười sáu (116) chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Bà Lê Thị Kim Anh	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Toàn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Ông Phan Đình Tân	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Quốc Mỹ	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Bà Đỗ Anh Thư	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Bà Triệu Kim Cân	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2022

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Trần Ngọc Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Khải Hoàn	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2019
Ông Hoàng Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2019
Ông Hà Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2020
Ông Lê Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 6 tháng 10 năm 2020
Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 11 năm 2021
Ông Võ Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 12 năm 2022
Bà Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 2 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2016
Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 8 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Danh Thiết	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 2 tháng 2 năm 2023
Ông Lê Quang Quảng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 2 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 8 tháng 12 năm 2022 là ông Nguyễn Quốc Toàn, Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng từ ngày 9 tháng 12 năm 2022 đến ngày lập báo cáo này là ông Trần Ngô Phúc Vũ, Chủ tịch HĐQT.

Ông Trần Ngọc Tâm - Tổng Giám đốc được ông Trần Ngô Phúc Vũ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy Ủy quyền số 01A/2023/QĐQT-NHNA ngày 3 tháng 1 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng và Công ty con.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng và Công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng và Công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và Công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2023



Số tham chiếu: 60758135/66608275-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (“Ngân hàng”) và Công ty con được lập ngày 28 tháng 2 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 84, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và Công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và Công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 1 tháng 3 năm 2022.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



M.S.D.N: 0300811802-C.T.T.N.H
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ERNST & YOUNG
VIỆT NAM
HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1



Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt và vàng	4	1.062.738	1.001.628
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	1.975.334	5.131.299
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		23.905.527	17.770.233
Tiền gửi tại các TCTD khác	6.1	23.220.381	17.540.348
Cho vay các TCTD khác	6.2	685.146	229.885
Chứng khoán kinh doanh	7	-	127.921
Chứng khoán kinh doanh		-	144.141
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-	(16.220)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	104.949	-
Cho vay khách hàng		118.294.112	101.370.504
Cho vay khách hàng	9	119.538.340	102.653.266
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10.1	(1.244.228)	(1.282.762)
Chứng khoán đầu tư		25.658.747	22.858.438
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	13.492.370	9.990.857
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		12.853.817	13.173.557
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11.5	(687.440)	(305.976)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	85.320	125.800
Đầu tư dài hạn khác		85.320	125.800
Tài sản cố định		1.042.529	981.992
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	13	518.209	507.454
Nguyên giá tài sản cố định		1.105.795	1.024.684
Khấu hao tài sản cố định		(587.586)	(517.230)
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	14	100.696	58.928
Nguyên giá tài sản cố định		134.573	81.614
Khấu hao tài sản cố định		(33.877)	(22.686)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	15	423.624	415.610
Nguyên giá tài sản cố định		575.554	556.094
Hao mòn tài sản cố định		(151.930)	(140.484)
Bất động sản đầu tư	16	15.971	15.971
Nguyên giá bất động sản đầu tư		15.971	15.971
Tài sản Có khác		5.433.507	3.853.720
Các khoản phải thu	17.1	2.260.617	687.321
Các khoản lãi, phí phải thu	17.2	2.727.847	2.811.443
Tài sản Có khác	17.3	471.666	371.500
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.4	(26.623)	(16.544)
TỔNG TÀI SẢN		177.578.734	153.237.506

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	18	612	996
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		612	996
Tiền gửi và vay các TCTD khác		21.344.036	15.622.295
Tiền gửi của các TCTD khác	19.1	20.279.048	13.071.047
Vay các TCTD khác	19.2	1.064.988	2.551.248
Tiền gửi của khách hàng	20	124.993.335	115.319.388
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8	-	3.112
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	21	951.230	464.623
Phát hành giấy tờ có giá	22	12.383.663	10.360.103
Các khoản nợ khác		5.256.078	3.442.147
Các khoản lãi, phí phải trả	23.1	3.158.821	2.371.244
Các khoản phải trả và công nợ khác	23.2	2.097.257	1.070.903
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		164.928.954	145.212.664
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn		10.036.613	5.305.711
Vốn điều lệ		8.464.347	5.134.405
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định		10	10
Thặng dư vốn cổ phần		1.572.231	171.271
Vốn khác		25	25
Các quỹ dự trữ		1.051.414	777.795
Lợi nhuận chưa phân phối		1.561.753	1.941.336
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	25	12.649.780	8.024.842
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		177.578.734	153.237.506

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02/TCTD-HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm Triệu đồng</i>
Cam kết giao dịch hối đoái	38	17.916.749	13.340.102
- Cam kết giao dịch hoán đổi		17.916.749	13.340.102
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	38	7.953.409	932.115
Bảo lãnh khác	38	885.819	1.047.175
Lãi cho vay và chi phí chưa thu được	39	1.264.852	1.232.653
Nợ khó đòi đã xử lý	40	1.709.121	1.347.895
Tài sản và chứng từ khác	41	12.487.272	6.202.984
		42.217.222	24.102.924

Người lập:



Bà Quan Huệ Nghi
Chuyên viên Cao cấp
Bộ phận Tổng hợp

Người kiểm soát:



Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03/TCTD-HN

	Thuyết minh	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27	12.966.350	11.054.339
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	28	(7.847.229)	(6.771.150)
Thu nhập lãi thuần		5.119.121	4.283.189
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		402.809	280.585
Chi phí hoạt động dịch vụ		(127.917)	(72.935)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	29	274.892	207.650
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	30	57.046	45.872
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	31	119.367	272.986
Thu nhập từ hoạt động khác		319.953	24.187
Chi phí hoạt động khác		(17.431)	(15.361)
Lãi thuần từ hoạt động khác	32	302.522	8.826
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	33	100.352	151
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		5.973.300	4.818.674
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	34	(2.841.928)	(2.239.731)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		3.131.372	2.578.943
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10	(863.393)	(779.852)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		2.267.979	1.799.091
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24.1	(460.103)	(364.728)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(460.103)	(364.728)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		1.807.876	1.434.363
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26	2.216	2.146

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:





Bà Quan Huệ Nghi
Chuyên viên Cao cấp
Bộ phận Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán Trưởng

Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B04/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		13.060.358	10.887.119
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(7.093.872)	(6.813.229)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		272.822	206.006
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		183.324	342.059
Thu nhập khác		(9.624)	(8.594)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		310.599	15.726
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(2.885.598)	(1.936.006)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	24	(449.979)	(411.221)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		3.388.030	2.281.860
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác		(455.261)	9.344
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(2.670.605)	(2.871.493)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(104.949)	-
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(17.252.101)	(9.997.713)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(539.551)	(97.723)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động		(1.031.860)	36.466
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động			
Giảm các khoản nợ chính phủ và NHNN		(384)	(258)
Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		5.694.501	(3.469.598)
Tăng tiền gửi của khách hàng		9.673.947	17.065.357
Tăng phát hành giấy tờ có giá		2.023.560	3.402.790
Tăng/(giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		486.607	(7.744)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh		(3.112)	(2.459)
Tăng khác về nợ phải trả hoạt động		1.036.280	344.547
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		245.102	6.693.376

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


B04/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay Triệu đồng</i>	<i>Năm trước Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(633.182)	(96.896)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.688	1.156
Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	18.621
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(10.520)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		140.800	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	33	32	151
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(490.662)	(87.488)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ hoạt động góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		2.830.960	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(222)	(540)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		2.830.738	(540)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.585.178	6.605.348
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	35	23.673.275	17.067.927
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	35	26.258.453	23.673.275

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:





Bà Quan Huệ Nghi
Chuyên viên Cao cấp
Bộ phận Tổng hợp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan
Kế toán Trưởng

Ông Trần Ngọc Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2023